

**PHỤ LỤC**  
**ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG**

*(Kèm theo Tờ trình số 462/TT-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

*DVT: Triệu đồng*

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư đã được phê duyệt														Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư												
				Quyết định, Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện dự kiến	Tiến độ thực hiện dự kiến	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện
								Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
	<b>TỔNG CỘNG</b>						1.419.974	912.000	507.974	0	0	844.144	5.325	317.705	252.800					861.347	472.587	388.760	0	0	480.012	5.325	201.553	174.457		
I	<b>GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ</b>						86.174	0	86.174	0	0	61.982	5.325	0	18.867					85.969	0	85.969	0	0	61.982	5.325	0	18.662		
	Trường trung học phổ thông Huỳnh Thi Hương	CM	Ban QLDA ĐTXD và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 22/07/2021	Xây mới: 23 phòng học; Khối phòng học tập; Khối phòng hành chính, quản trị; Khối phòng hỗ trợ học tập; Khối phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật, công trình nước sạch; thiết bị	Xây dựng mới các phòng học đạt chuẩn, tạo điều kiện cho các em học sinh, giáo viên có môi trường học tập và làm việc tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương	86.174		86.174			61.982	5.325		18.867	2021-2024	04 năm	Xây mới: 23 phòng học; Khối phòng hành chính quản trị + khối phụ trợ, khối phòng học tập + hỗ trợ học tập, hạ tầng kỹ thuật, công trình nước sạch.	Xây dựng các phòng học đạt chuẩn, tạo điều kiện cho các em học sinh, giáo viên có môi trường học tập và làm việc tốt hơn, đáp ứng nhu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương so với khu vực và cả nước	85.969		85.969			61.982	5.325		18.662	2023-2026	04 năm
II	<b>CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC</b>						1.333.800	912.000	421.800	0	0	782.162		317.705	233.933					775.378	472.587	302.791	0	0	418.030		201.553	155.795		
	Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	LX	UBND thành phố Long Xuyên	363/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2017	- Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 3 ở 4 khu vực thu nhập thấp tại 5 phường nội ô của thành phố với diện tích 74,78 ha. - Hợp phần 2: Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 1, 2 ưu tiên: Xây dựng, cải tạo đường Hùng Vương nối dài (khoảng 1,2 km); đường Trần Quang Diệu (khoảng 0,9 km); Kè rạch Long Xuyên (khoảng 2,3 km); rạch Cái Sơn (khoảng 1,5 km), rạch Bà Bầu (khoảng 1,6 km), rạch Ông Mạnh (khoảng 1 km). - Hợp phần 3: Xây dựng khu Tái định cư với diện tích 04 ha. - Hợp phần 4: Hỗ trợ thực hiện và hỗ trợ kỹ thuật	Cải thiện khả năng tiếp cận với hạ tầng cơ bản ở những khu vực thu nhập thấp, nâng cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng chính nhằm tăng cường tính kết nối và phát triển đô thị đồng bộ, hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực quy hoạch, quản lý đô thị ứng phó biến đổi khí hậu ở thành phố Long Xuyên.	1.333.800	912.000	421.800			782.162		317.705	233.933	2018-2023	06 năm	- Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 3 ở 3 khu vực thu nhập thấp (LIA 3, LIA 5, LIA 6) tại 4 phường nội ô của thành phố với diện tích 64,78 ha. - Hợp phần 2: Nâng cấp cơ sở hạ tầng cấp 1, 2 ưu tiên: Cải tạo rạch Cái Sơn (khoảng 1,8 km), rạch Bà Bầu (khoảng 0,87 km); rạch Ông Mạnh (khoảng 1,4 km). - Hợp phần 3: Xây dựng khu tái định cư với diện tích 04 ha. - Hợp phần 4: Hỗ trợ thực hiện và hỗ trợ kỹ thuật.	Cải thiện khả năng tiếp cận với hạ tầng cơ bản ở những khu vực thu nhập thấp, nâng cấp và xây dựng cơ sở hạ tầng chính nhằm tăng cường tính kết nối và phát triển đô thị đồng bộ, hướng tới phát triển đô thị xanh, bền vững và khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường năng lực quy hoạch, quản lý đô thị ứng phó biến đổi khí hậu ở thành phố Long Xuyên.	775.378	472.587	302.791			418.030		201.553	155.795	2018-2023	06 năm